

Số: 241 /KL-STNMT

Đắk Nông, ngày 29 tháng 01 năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA

Công tác quản lý, sử dụng đất trồng lúa tại UBND huyện Krông Nô

Thực hiện Quyết định số 1417/QĐ-STNMT, ngày 17/9/2020 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thanh tra công tác quản lý, sử dụng đất trồng lúa tại UBND các huyện Cư Jút, Krông Nô và Đắk Mil (gọi tắt là Đoàn Thanh tra số 1417). Từ ngày 29/9/2020 đến ngày 02/10/2020, Đoàn Thanh tra số 1417 đã tiến hành các hoạt động thanh tra tại UBND huyện Krông Nô và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của đối tượng thanh tra. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận thanh tra công tác quản lý, sử dụng đất trồng lúa tại UBND huyện Krông Nô, như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên

Huyện Krông Nô nằm phía Đông của tỉnh Đắk Nông, có tổng diện tích tự nhiên 81.349,3 ha (theo số liệu kiểm kê đất đai năm 2019), được chia thành 12 đơn vị hành chính gồm 11 xã và 01 thị trấn; có tọa độ địa lý từ 12⁰11'16" đến 12⁰33'12" độ vĩ Bắc và từ 107⁰41'52" đến 108⁰05'41" độ kinh Đông; vị trí địa lý của huyện Krông Nô tiếp giáp với các đơn vị như sau:

- Phía Nam giáp huyện Đắk G'long, tỉnh Đắk Nông;
- Phía Bắc giáp huyện Cư Jút và huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông;
- Phía Tây giáp huyện Đắk Mil và huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông;
- Phía Đông giáp huyện Krông Ana và huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

2. Về kinh tế - xã hội

Tình hình phát triển kinh tế trong thời gian qua trên địa bàn huyện tiếp tục được duy trì ổn định. Cơ cấu kinh tế năm 2019: Nông, lâm ngư nghiệp chiếm 52,73%; Công nghiệp và Xây dựng chiếm 21,33%; Thương mại và dịch vụ chiếm 25,94%. Tình hình an ninh chính trị ổn định và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng được tăng cường.

3. Về diện tích tự nhiên

Theo số liệu kiểm kê đất đai năm 2019, tổng diện tích đất tự nhiên của huyện là 81.349,3 ha, trong đó:

- Đất nông nghiệp 73.670,2 ha chiếm 90,6% tổng diện tích tự nhiên, trong đó:

+ Đất trồng cây hàng năm 9.420,1 ha (trong đó: Đất trồng lúa 2.496,2 ha, đất trồng cây hàng năm khác 6.923,9 ha);

+ Đất trồng cây lâu năm 32.755,5 ha;

+ Đất rừng sản xuất 11.494ha, trong đó đất có rừng 2.900,1 ha;

+ Đất rừng phòng hộ 8.954,5 ha, trong đó đất có rừng 5.135,5 ha;

+ Đất rừng đặc dụng 10.528,8 ha, trong đó đất có rừng 10.366,4 ha.

- Đất phi nông nghiệp 7.304,50 ha chiếm 9,0% tổng diện tích tự nhiên.

- Đất chưa sử dụng 374,6 ha chiếm 0,4% tổng diện tích tự nhiên.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Việc lập, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa

1.1. Việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa hàng năm

Về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa hàng năm đã tích hợp trong điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện. Về trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, UBND huyện đã thực hiện đảm bảo theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (*gọi tắt là Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014*); Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các văn bản có liên quan; Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành; Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

Qua kiểm tra cho thấy: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa được thể hiện cụ thể trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện và được phân bổ chi tiết cho từng xã; diện tích đất trồng lúa được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện.

Về việc lập danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đất trồng lúa trên địa bàn huyện Krông Nô theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013: Trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2020, trên địa bàn huyện không đăng ký và triển khai thực hiện các dự án có sử dụng đất trồng lúa.

1.2. Tính thống nhất của các chỉ tiêu sử dụng đất trồng lúa, chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất khác

- Ngày 30/6/2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 938/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 05 năm đầu kỳ của huyện. Trong đó phân bổ chỉ tiêu như sau:

+ Chỉ tiêu đất trồng lúa được cấp tỉnh phân bổ 2.398,01 ha, diện tích cấp huyện xác định bổ sung 360,57 ha, diện tích đất trồng lúa quy hoạch đến 2020 trên địa bàn huyện 2.758,58 ha;

+ Chỉ tiêu chuyển mục đích đất trồng lúa sang đất khác cấp tỉnh không phân bổ chỉ tiêu cho cấp huyện, theo đó chỉ tiêu chuyển mục đích đất trồng lúa do cấp huyện xác định.

- Ngày 22/01/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 123/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Krông Nông, tỉnh Đắk Nông. Theo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, trong đó phân bổ chỉ tiêu như sau:

+ Chỉ tiêu đất trồng lúa được cấp tỉnh phân bổ 2.526,35 ha, diện tích cấp huyện xác định bổ sung 21,87 ha, diện tích đất trồng lúa điều chỉnh quy hoạch đến 2020 trên địa bàn huyện 2.548,22 ha;

+ Chỉ tiêu chuyển mục đích đất trồng lúa sang đất khác cấp tỉnh không phân bổ chỉ tiêu cho cấp huyện, theo đó chỉ tiêu chuyển mục đích đất trồng lúa do cấp huyện xác định.

Như vậy, qua so sánh, đối chiếu 02 Quyết định nêu trên nhận thấy: chỉ tiêu về đất trồng lúa đến năm 2020 của huyện Krông Nông giảm 210,36 ha. Việc biến động diện tích đất trồng lúa đến năm 2020 là do kết quả thống kê, kiểm kê của UBND huyện qua các thời kỳ chưa phù hợp với hiện trạng thực tế.

2. Việc xác định ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa

2.1. Về việc xác định diện tích, ranh giới đất trồng lúa trên bản đồ địa chính và ngoài thực địa

Ngày 05/6/2015, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 802/QĐ-UBND về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật – Dự toán đo đạc lập lưới địa chính, cắm mốc ranh giới quy hoạch sử dụng đất trồng lúa nước trên địa bàn các huyện: Cư Jút, Krông Nông, Đắk Mil, Đắk Glong, Đắk Song, Tuy Đức, Đắk R'lấp tỉnh Đắk Nông.

Ngày 24/6/2015, UBND Đắk Nông ban hành Công văn số 2867 về việc thi công công trình đo đạc lập lưới địa chính, cắm mốc ranh giới quy hoạch sử dụng đất khu vực trồng lúa nước.

Ngày 29/6/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định 1427/QĐ-STNMT về việc đặt hàng đơn vị thực hiện đo đạc lập lưới địa chính,

cắm mốc ranh giới quy hoạch sử dụng đất khu vực trồng lúa nước trên địa bàn các huyện Cư Jú, Krông Nô, Đắ Mil, Đắ Glong, Đắ Song, Tuy Đứ, Đắ R'ấp tỉnh Đắ Nông. Trong đó việc thực hiện đo đạc lập lưới địa chính, cắm mốc ranh giới quy hoạch sử dụng đất khu vực trồng lúa nước trên địa bàn huyện Krông Nô do Công ty cổ phần Đo đạc và Bản đồ Sê Kông thực hiện.

Ngày 13/7/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 1573/TN&MT-QHGD về việc triển khai thực hiện phương án cắm mốc ranh giới quy hoạch sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đắ Nông.

Việc thực hiện cắm mốc ranh giới quy hoạch sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn huyện Krông Nô được triển khai thực hiện tại 06 xã: Đứ Xuyên, Đắ Nang, Buôn Choah, Nam Đà, Nam Xuân và Năm N'Đir. Kết quả xác định ranh giới, diện tích chuyên trồng lúa nước cần được bảo vệ nghiêm ngặt của 06 xã đã được UBND huyện Krông Nô phê duyệt tại các quyết định:

- Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về việc phê duyệt kết quả xác định ranh giới, diện tích đất trồng lúa, đất trồng lúa nước cần bảo vệ, đất chuyên trồng lúa nước cần bảo vệ nghiêm ngặt tại xã Đứ Xuyên.

- Quyết định số 3035/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về việc phê duyệt kết quả xác định ranh giới, diện tích đất trồng lúa, đất trồng lúa nước cần bảo vệ, đất chuyên trồng lúa nước cần bảo vệ nghiêm ngặt tại xã Đắ Nang.

- Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về việc phê duyệt kết quả xác định ranh giới, diện tích đất trồng lúa, đất trồng lúa nước cần bảo vệ, đất chuyên trồng lúa nước cần bảo vệ nghiêm ngặt tại xã Buôn Choah.

- Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về việc phê duyệt kết quả xác định ranh giới, diện tích đất trồng lúa, đất trồng lúa nước cần bảo vệ, đất chuyên trồng lúa nước cần bảo vệ nghiêm ngặt tại xã Nam Đà.

- Quyết định số 3038/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về việc phê duyệt kết quả xác định ranh giới, diện tích đất trồng lúa, đất trồng lúa nước cần bảo vệ, đất chuyên trồng lúa nước cần bảo vệ nghiêm ngặt tại xã Nam Xuân.

- Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về việc phê duyệt kết quả xác định ranh giới, diện tích đất trồng lúa, đất trồng lúa nước cần bảo vệ, đất chuyên trồng lúa nước cần bảo vệ nghiêm ngặt tại xã Năm N'Đir.

Diện tích chuyên trồng lúa nước cần bảo vệ nghiêm ngặt tại 06 xã trên địa bàn huyện Krông Nô, cụ thể như sau:

STT	Xã	Diện tích đất trồng lúa (ha)				
		Tổng số	Diện tích đất trồng lúa cần bảo vệ			DT đất trồng lúa được phép chuyển mục đích theo quy hoạch
			Tổng số	DT đất chuyên trồng lúa nước cần được bảo vệ nghiêm ngặt	DT đất trồng lúa cần được bảo vệ	
I	Đức Xuyên	96,9	93,3	89,6	3,7	3,6
1	Cánh đồng Đắc Rí	51,9	51,9	51,9	0	0
2	Cánh đồng Khu B	45,0	41,4	37,7	3,7	3,6
II	Đắk Nang	51,4	45,5	45,5	0	5,9
1	Cánh đồng cánh nam	51,4	45,5	45,5	0	5,9
III	Buôn Choah	550,6	518,4	458,7	59,7	32,2
1	Cánh đồng xã Buôn Choah (thôn Cao Sơn, Thanh Sơn, Nam Tiến, Ninh Giang, Bình Giang)	469,4	438,0	484,8	53,2	31,4
2	Cánh đồng thôn Buôn Choah	81,2	80,4	73,9	6,5	0,8
IV	Nam Đà	230,1	227,4	205,0	22,4	2,7
1	Cánh đồng Đông Xuân	207,7	205,0	205,0	0	2,7
2	Cánh đồng Da	22,4	22,4	0	22,4	0
V	Nam Xuân	33,1	28,5	23,3	5,2	4,6
1	Cánh đồng Đắc Xuân	33,1	28,5	23,3	5,2	4,6
VI	Nâm N'Đir	476,6	476,6	155,3	321,3	0
1	Cánh đồng 34	42,2	42,2	42,2	0	0
2	Cánh đồng Đắc Rền	434,4	434,4	113,1	321,3	0
Tổng		1.438,7	1.389,7	977,4	412,3	49,0

Khi đối chiếu bản đồ quy hoạch trồng lúa nước cần bảo vệ nghiêm ngặt với bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Krông Nô đã được UBND tỉnh phê duyệt thì một phần diện tích nằm trong khu vực quy hoạch đất trồng lúa nước cần bảo vệ nghiêm ngặt xác định về cơ bản UBND huyện đã cập nhật đầy đủ diện tích đất theo ranh cắm mốc bản đồ quy hoạch trồng lúa nước cần bảo vệ nghiêm ngặt lên bản đồ quy hoạch sử dụng đất.

2.2. Việc công khai kết quả xác định ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa và quản lý hồ sơ ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa

Qua thanh tra cho thấy, UBND huyện Krông Nô và UBND các xã có diện tích đất chuyên trồng lúa cần được bảo vệ nghiêm ngặt chỉ thực hiện công khai kết quả xác định ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa cùng với việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương; UBND các xã không thực hiện công khai kết quả xác định ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa tại khu vực diện tích đất chuyên trồng lúa nước được bảo vệ nghiêm ngặt (không thực hiện cắm biển báo tại khu vực diện tích đất chuyên trồng lúa nước được bảo vệ nghiêm ngặt).

UBND huyện Krông Nô và UBND các xã có diện tích đất trồng lúa cần được bảo vệ thực hiện quản lý hồ sơ ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa chưa đầy đủ, chưa đảm bảo: Tại phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Krông Nô chỉ quản lý, lưu giữ các quyết định phê duyệt kết quả xác định ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa của UBND huyện và biên bản kiểm tra, xác nhận ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa; không lưu trữ bản đồ xác định ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa. Tại UBND các xã có diện tích đất chuyên trồng lúa (UBND xã Đức Xuyên, Đắk Nang, Buôn Choah, Nam Đà, Nam Xuân và Nam N'Đir) không lưu trữ hồ sơ kết quả xác định ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa.

Qua làm việc với UBND huyện Krông Nô và kết quả xác minh, kiểm tra cho thấy đến thời điểm thanh tra, UBND huyện Krông Nô và UBND các xã chưa được bàn giao hồ sơ xác định ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa nước được bảo vệ nghiêm ngặt để thực hiện công khai, quản lý hồ sơ theo quy định.

3. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa.

3.1. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa

Trong thời kì thanh tra, trên địa bàn huyện Krông Nô đã thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.

Thực hiện Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 14/2/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông Về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai chuyển đổi đất trồng lúa sang

trồng ngô trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2017-2019, UBND huyện đã ban hành Công văn số 371/UBND-NN ngày 21/3/2017 về việc triển khai thực hiện Quyết định nêu trên, trong đó giao nhiệm vụ cũng như hướng dẫn trình tự thủ tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa; Đồng thời UBND huyện ban hành Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 28/4/2017 về chuyển đổi cơ cấu cây trồng cây ngắn ngày vụ Hè thu, Thu đông 2017 và cây lâu năm địa bàn huyện Krông Nô năm 2017.

Trong giai đoạn 2017-2020, trên địa bàn huyện Krông Nô đã chuyển đổi cơ cấu cây trồng đất lúa sang các loại cây trồng khác với diện tích 66,0 ha, cụ thể:

- Chuyển đổi sang cây khoai lang: 9,0 ha (năm 2017: 5,0 ha; năm 2020: 4,0 ha)
- Chuyển đổi sang cây ngô: 44,0 ha (năm 2017: 36,0 ha; năm 2019: 8,0 ha)
- Chuyển đổi sang rau xanh: 6,0 ha (năm 2017: 5,0 ha; năm 2019: 1,0 ha)
- Chuyển đổi sang cây bí đỏ: 7,0 ha (năm 2017: 5,0 ha; năm 2020: 2,0 ha)

Hiệu quả chuyển đổi: Tiết kiệm được nguồn nước tưới trong điều kiện hạn hán xảy ra trên địa bàn; Đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp, phát triển những cây trồng có hiệu quả kinh tế cao, nâng cao thu nhập cho người dân.

Hiệu quả kinh tế: Diện tích chuyển đổi từ đất trồng lúa sang các loại cây hàng năm khác trên địa bàn huyện đã nâng cao hiệu quả kinh tế đáng kể, nhưng do thời tiết các năm qua biến đổi phức tạp (hạn, ngập úng), giá các loại nông sản (khoai lang, bí đỏ) không ổn định, nên nhân dân sản xuất còn mang tính thời vụ (01 vụ sản xuất lúa, 01 vụ chuyển sang cây ngắn ngày khác).

Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên hướng dẫn, tuyên truyền nhưng nhân dân chưa đăng ký thủ tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo đúng quy định tại Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 14/2/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông.

Các diện tích chuyển đổi đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

3.2. Việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác

3.2.1. Chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép

Theo báo cáo của UBND huyện Krông Nô, hiện chưa xác định được diện tích đất trồng lúa còn lại chuyển đổi sang các loại đất khác mà không phải xin phép; diện tích này chủ yếu là đất trồng lúa nằm xen kẽ thuộc các khe suối hai bên đồi cao do không có nước nên người dân đã tự ý chuyển đổi sang các loại

đất khác để thuận lợi cho canh tác. Bên cạnh đó, diện tích đất trồng lúa qua kiểm kê các năm có thay đổi là do một số diện tích đất trồng lúa theo kiểm kê các năm trước đây xác định ranh giới sử dụng đất chưa đúng có sự nhầm lẫn sang diện tích đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm khác nên kỳ kiểm kê năm 2019 đã điều chỉnh lại ranh giới, do đó đất trồng lúa còn lại có sự biến động sang các loại đất khác.

3.2.2. Việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa phải xin phép

- Trường hợp được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa: Trong thời kì thanh tra, trên địa bàn huyện Krông Nô, không có trường hợp giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa; không có dự án sử dụng đất trồng lúa.

- Chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép: Trong thời kỳ thanh tra, UBND huyện đã ban hành các quyết định cho phép 29 trường hợp hộ gia đình, cá nhân chuyển mục đích sử dụng đất với tổng diện tích 97.816,5 m² đất, trong đó chuyển từ đất trồng lúa sang đất ở nông thôn với diện tích 200 m² đất, diện tích còn lại chuyển từ đất trồng lúa sang các loại đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm và nuôi trồng thủy sản.

Qua kiểm tra hồ sơ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm, đất ở nông thôn... của UBND huyện Krông Nô cho thấy, hồ sơ được thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 6 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. Việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của UBND huyện Krông Nô phù hợp kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được UBND tỉnh phê duyệt.

4. Việc tính, thu nghĩa vụ tài chính về đất đai

Trong thời kỳ thanh tra, trên địa bàn huyện Krông Nô không có trường hợp được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước. Do đó, không có hồ sơ tính, thu nghĩa vụ tài chính về đất đai khi được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước.

Qua thanh tra cho thấy, hiện tại UBND tỉnh chưa có quy định mức nộp tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa đối với người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP, ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

5. Về thực hiện quy định về đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trong kỳ thanh tra, UBND huyện Krông Nô đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là Giấy CNQSDĐ) cho 216 hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 60,97 ha đất trồng lúa.

Qua kiểm tra ngẫu nhiên một số hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ của UBND huyện Krông Nô, cho thấy: Việc cấp Giấy CNQSDĐ đối với đất trồng lúa được UBND huyện Krông Nô thực hiện tốt về trình tự thủ tục và thành phần hồ sơ, đảm bảo thời gian giải quyết hồ sơ... Bên cạnh đó còn một số hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ đối với đất trồng lúa xác nhận còn sơ xài, không có xác nhận trực tiếp sản xuất nông nghiệp, nhận tặng cho bằng giấy viết tay, trong đơn kê khai không đầy đủ như hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ cho: Trần Văn Đại xã Đăk Đrô cấp năm 2015, Triệu Văn Phù xã Buôn Choah cấp năm 2017.

Đối với việc gia hạn trường hợp sử dụng đất trồng lúa đã hết thời hạn sử dụng theo quy định tại Điều 210 Luật Đất đai năm 2013, Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014: Theo báo cáo của UBND huyện Krông Nô, trong thời kỳ thanh tra, không có trường hợp gia hạn thời hạn sử dụng theo quy định nêu trên.

Việc trao Giấy CNQSDĐ đất cho người sử dụng đất trồng lúa được cấp Giấy CNQSDĐ: Đã được trao hoàn toàn 100% cho người sử dụng đất trồng lúa.

6. Việc thực hiện chuyển quyền sử dụng đất.

Trong kỳ thanh tra, UBND huyện Krông Nô đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là Giấy CNQSDĐ) trong trường hợp chuyển quyền sử dụng đất cho 118 hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 24,1 ha đất trồng lúa.

Qua kiểm tra một số hồ sơ thực hiện việc chuyển quyền sử dụng đất đối với đất trồng lúa trên địa bàn huyện Krông Nô (hồ sơ chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất đối với đất trồng lúa), cho thấy: Các hồ sơ được kiểm tra đều thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định; hồ sơ có xác nhận của UBND cấp xã đối với người nhận chuyển quyền sử dụng đất trồng lúa trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đảm bảo điều kiện nhận chuyển quyền sử dụng đất trồng lúa quy định tại khoản 3 Điều 191 của Luật đất đai năm 2013.

Tuy nhiên, qua kiểm tra cho thấy UBND cấp xã không có xác nhận trực tiếp sản xuất nông nghiệp hoặc xác nhận không đầy đủ quy định tại khoản 3 Điều 191 Luật đất đai năm 2013, như hồ sơ: Đoàn Đức Tuấn nhận chuyển nhượng Lê Văn Tám.

7. Việc chấp hành pháp luật đất đai của người sử dụng đất trồng lúa

Qua kiểm tra thực địa cho thấy, có một số trường hợp người sử dụng đất trồng lúa trong ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa nước được bảo vệ

nghiêm ngặt đã tự ý chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích sử dụng đất khác, cụ thể:

(Đoàn thanh tra đã sử dụng máy GPS cầm tay để xác định tọa độ trung tâm và diện tích đất vi phạm).

7.1. Vị trí, diện tích đất người sử dụng đất tự ý chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích sử dụng đất khác trong ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa được bảo vệ nghiêm ngặt trên địa bàn xã Buon Choah

- Vị trí đất có tọa độ trung tâm (443444, 1378323) với tổng diện tích khoảng 420 m² đã được chuyển đổi thành đất ở và đất trồng cây lâu năm.

- Vị trí đất có tọa độ trung tâm (443497, 1378502) với tổng diện tích khoảng 2.700 m² đã được chuyển đổi thành đất trồng cây lâu năm.

- Vị trí đất có tọa độ trung tâm (443512, 1378549) với tổng diện tích khoảng 2.800 m² đã được chuyển đổi thành đất trồng cây hàng năm.

- Vị trí đất có tọa độ trung tâm (443037, 1381173) với tổng diện tích khoảng 3.000 m² đã được chuyển đổi thành đất nuôi trồng thủy sản.

7.2. Vị trí, diện tích đất người sử dụng đất tự ý chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích sử dụng đất khác trong ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa được bảo vệ nghiêm ngặt trên địa bàn xã Nam Xuân

- Vị trí đất có tọa độ trung tâm (422383, 1381262) với tổng diện tích khoảng 1.000 m² đã được chuyển đổi thành đất trồng cây lâu năm.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Qua kết quả thanh tra, cho thấy đối với công tác quản lý nhà nước về đất trồng lúa, UBND huyện Krông Nô đã thực hiện tốt:

- UBND huyện Krông Nô đã thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, trong đó có quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa.

- Đã thực hiện xác định, phê duyệt và công khai kết quả xác định ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện.

- UBND huyện Krông Nô đã lập và ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.

- Đã có nhiều cố gắng trong công tác cấp Giấy CNQSDĐ trồng lúa cho người sử dụng đất, trao Giấy CNQSDĐ đất cho chủ sử dụng đất; công tác chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện đúng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Qua đó, đã đưa công tác quản lý nhà nước về đất đai trong đó có đất trồng lúa đi vào nề nếp, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên đất đai, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị tại địa phương.

2. Hạn chế

Qua kết quả thanh tra cho thấy công tác quản lý, sử dụng đất trồng lúa còn có những hạn chế, tồn tại, cụ thể:

2.1. Những tồn tại về chính sách quản lý đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh

- UBND tỉnh chưa có quy định mức nộp tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa đối với người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP, ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

- UBND tỉnh chưa có quy định xác định loại cây trồng hàng năm, cây lâu năm hoặc loại thủy sản phù hợp cho chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại địa phương theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP.

- Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chưa xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP.

2.1. Những tồn tại, hạn chế về quản lý đất trồng lúa của UBND huyện Krông Nô

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Krông Nô chưa thực hiện công khai bản đồ ranh giới, diện tích đất trồng lúa của địa phương tại trụ sở làm việc theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 17/2014/TT-BTNMT, ngày 21/4/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc xác định ranh giới, diện tích và xây dựng cơ sở dữ liệu đất trồng lúa; chưa thực hiện quản lý hồ sơ ranh giới, diện tích đất trồng lúa đầy đủ theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 17/2014/TT-BTNMT, ngày 21/4/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc xác định ranh giới, diện tích và xây dựng cơ sở dữ liệu đất trồng lúa; trách nhiệm thuộc về Lãnh đạo phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Krông Nô.

- Mặc dù UBND huyện Krông Nô đã chỉ đạo kiểm tra, giám sát và xử lý những sai phạm trong sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan, trên địa bàn huyện vẫn có trường hợp người sử dụng đất vi phạm chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích sử dụng đất khác trong ranh giới, diện tích đất

chuyên trồng lúa nước được bảo vệ nghiêm ngặt chưa được phát hiện, xử lý như đã nêu trên.

2.1. Những tồn tại, hạn chế về quản lý đất trồng lúa của UBND các xã trên địa bàn huyện Krông Nô

- UBND các xã: Buôn Choah, Nam Đà, Nam Xuân, Đức Xuyên, Đăk Nang, Năm N’Đir không thực hiện cấm biển báo tại khu vực diện tích đất chuyên trồng lúa nước cần bảo vệ nghiêm ngặt theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 17/2014/TT-BTNMT, ngày 21/4/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc xác định ranh giới, diện tích và xây dựng cơ sở dữ liệu đất trồng lúa; không quản lý hồ sơ ranh giới, diện tích đất trồng lúa đầy đủ theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 17/2014/TT-BTNMT, ngày 21/4/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc xác định ranh giới, diện tích và xây dựng cơ sở dữ liệu đất trồng lúa; trách nhiệm thuộc về Chủ tịch UBND xã: Buôn Choah, Nam Đà, Nam Xuân, Đức Xuyên, Đăk Nang, Năm N’Đir.

- Để xảy ra tình trạng người sử dụng đất vi phạm chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích sử dụng đất khác trong ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa nước được bảo vệ nghiêm ngặt như đã nêu trên, trách nhiệm thuộc về Chủ tịch UBND xã và công chức đại chính xã: Buôn Choah, Nam Đà, Nam Xuân, Đức Xuyên, Đăk Nang, Năm N’Đir.

IV. KIẾN NGHỊ

Từ kết luận thanh tra việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa của UBND huyện Krông Nô, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị, yêu cầu:

1. Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo:

- Sở Tài chính chủ trì, tham mưu UBND tỉnh quy định mức nộp tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa đối với người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP, ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, tham mưu UBND tỉnh quy định loại cây trồng hàng năm, cây lâu năm hoặc loại thủy sản phù hợp cho chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại địa phương theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thực hiện bàn giao hồ sơ ranh giới, diện tích đất trồng lúa nước được bảo vệ nghiêm ngặt trên địa bàn huyện Krông Nô cho UBND huyện Krông Nô và UBND các xã để thực hiện công khai, quản lý hồ sơ theo quy định.

3. Yêu cầu UBND huyện Krông Nô:

- Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện công khai bản đồ ranh giới, diện tích đất trồng lúa của địa phương tại trụ sở làm việc; thực hiện quản lý hồ sơ ranh giới, diện tích đất trồng lúa đầy đủ theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 17/2014/TT-BTNMT, ngày 21/4/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc xác định ranh giới, diện tích và xây dựng cơ sở dữ liệu đất trồng lúa.

- Xem xét, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng đất trồng lúa đã nêu ở phần kết luận.

4. Yêu cầu UBND các xã: Buôn Choah, Nam Đà, Nam Xuân, Đức Xuyên, Đăk Nang, Năm N’Đir

- Cấm biển báo tại khu vực diện tích đất chuyên trồng lúa nước cần bảo vệ nghiêm ngặt theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 17/2014/TT-BTNMT, ngày 21/4/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc xác định ranh giới, diện tích và xây dựng cơ sở dữ liệu đất trồng lúa; quản lý hồ sơ ranh giới, diện tích đất trồng lúa đầy đủ theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 17/2014/TT-BTNMT, ngày 21/4/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc xác định ranh giới, diện tích và xây dựng cơ sở dữ liệu đất trồng lúa.

- Rà soát, kiểm tra, xử lý đối với các trường hợp người sử dụng đất vi phạm chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích sử dụng đất khác trong ranh giới, diện tích đất chuyên trồng lúa nước được bảo vệ nghiêm ngặt như đã nêu ở phần kết luận.

Trên đây là kết luận thanh tra việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa đối với UBND huyện Krông Nô của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Krông Nô (*thực hiện*);
- UBND tỉnh (*thay báo cáo*);
- UBND các xã: Buôn Choah, Nam Đà, Nam Xuân, Đức Xuyên, Đăk Nang, Năm N’Đir, huyện Krông Nô (*thực hiện*);
- Thanh tra tỉnh (để biết);
- GD Sở, các PGD Sở;
- Trang Thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, ĐTTr, TTr.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Chí Trung

